

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: **161/2022/HS-ST**

Ngày: 26/9/2022.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT- TỈNH BÌNH THUẬN
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bính

2. Bà Lưu Thị Thôi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Thảo Nguyên, Thư ký Tòa án thành phố Phan Thiết.

- W diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 187/2022/HSST- QĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI THANH A**; Giới tính: nam.

Sinh ngày: 03/7/1997, tại tỉnh Bình Định

Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã C, huyện D, tỉnh Bình Định

Chỗ ở: thôn E, xã F, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông Bùi Tấn G, sinh năm: 1966

Con bà Đỗ Thị H, sinh năm: 1968

Gia đình bị cáo có 05 người, bị can là con thứ hai trong gia đình.

Vợ con: chưa có.

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: anh Phan Quốc I, sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: xã J, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi.

Nhân chứng:

1. Nguyễn Hữu L, sinh năm: 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn 4, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: thôn O, xã P, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận.

2. Lâm Hoài Q, sinh năm: 1992 (Có mặt)

Địa chỉ: thôn R, xã S, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thanh A là nhân viên kỹ thuật hiện trường của Công ty cổ phần xây dựng đầu tư thương mại T, đang nhận thi công kết cấu của 268 căn hộ khu “U” thuộc dự án V Phan Thiết tại thôn E, xã F, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Quá trình làm việc, A thấy tại công trình đang thi công còn dư số sắt cuộn và sắt vụn nên A nảy sinh ý định lấy sắt bán để có tiền tiêu xài nên vào khoảng 12 giờ ngày 25/12/2021, A sử dụng điện thoại di động hiệu realmi của A gọi điện thoại cho Trần Văn W (sinh năm 1987, trú tại xã X, huyện Y, tỉnh Gia Lai) nhờ W giới thiệu người mua sắt, W cho A số điện thoại 0937.000.XXX của Nguyễn Hữu L (sinh năm 1986, trú tại thôn 4, xã Z, thành phố Thanh Hóa). Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, A gọi điện cho L hỏi: “Có mua sắt phế liệu tại công trình V không? sắt vụn và sắt cuộn giá bao nhiêu tiền 01kg ?”, L trả lời: “mua” và nói: “sắt vụn giá từ 3.000 đồng đến 4.000 đồng/kg, sắt cuộn giá 8.000 đồng/kg”. A đồng ý bán và nói: “19 giờ đến công trình V F để bán sắt”.

Lúc này, L gọi điện cho Lâm Hoài Q (sinh năm 1983, trú tại thôn R, xã S, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận) nói Q tối nay đến dự án V F chờ sắt, Q đồng ý, đồng thời L thuê 03 thanh niên (chưa rõ nhân thân) đi bốc sắt cùng với Q. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô tải biển số 51D-XXX.20 chở thêm 03 thanh niên (chưa rõ nhân thân) đến công trình V F, A ra chỉ đường cho xe ô tô tải biển số 51D-XXX.20 cùng với 03 người thanh niên này chạy vào công trình và dừng xe cách nơi để sắt vụn khoảng 500m. A lấy xe ba gác, loại xe Hoa Lâm của Công ty chở 03 người thanh niên đến nơi để sắt vụn, bốc sắt lên xe ba gác, A chạy xe ba gác chở sắt vụn đến nơi xe ô tô tải biển số 51D-XXX.20 đang dừng, sau đó bốc sắt vụn lên xe tải. Khi A chạy xe ba gác chở sắt vụn đến xe ô tô tải biển số 51D-XXX.20 chuyển thứ 04 thì bảo vệ công trình phát hiện, đưa A và tang vật có liên quan đến trụ sở Công an xã F làm việc, tại đây A đã thừa nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng vụ án gồm: 01 xe ba gác, loại xe Hoa Lâm, màu xanh, thùng xe có ghi chữ màu vàng “TVN”, xe không gắn biển số và 01 điện thoại di động hiệu Realme, Model M203J15SS có ốp lưng bằng nhựa màu vàng (do Bùi Thanh A giao nộp).

- 01 xe ô tô tải, thùng kín nhãn hiệu KIA, màu trắng, biển số 51D-XXX.20 đã qua sử dụng (không kiểm tra chi tiết bên trong); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Lê Thanh Bình; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường, phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe và 2470 kg sắt gồm 900 kg sắt phi 8 và 1.570 sắt vụn phế liệu (do Lâm Hòa Q giao nộp).

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG ngày 24/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Thiết kết luận:

- 900 kg sắt phi 8 trị giá 3.780.000 đồng và 1.570 kg sắt vụn phế liệu trị giá 4.710.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 8.490.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và dân sự:

Cơ quan điều tra đã trả lại 900 kg sắt phi 8 và 1570 sắt vụn phế liệu các loại cho Phan Quốc I (sinh năm 1992, trú tại xã J, huyện K, tỉnh Quảng Ngãi) là giám đốc Công ty cổ phần xây dựng đầu tư thương mại T. I đã W diện công ty nhận tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA màu trắng, biển số 51D-XXX.20. Lâm Hòa Q mua lại chiếc xe trên do Lê Thanh Bình bán vào năm 2020, thuộc sở hữu của Q nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho Q. Q nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Đối với xe ba gác, loại xe Hoa Lâm, màu xanh, thùng xe có ghi chữ màu vàng “TVN”, xe không gắn biển số. Do xe ba gác không có giấy tờ xe và biển số nên Cơ quan điều tra tạm giữ để xử lý sau.

Đối với điện thoại di động hiệu Realme, Model M203J15SS có ốp lưng bằng nhựa màu vàng của Bùi Thanh A. A sử dụng vào việc phạm tội nên Viện kiểm sát thành phố Phan Thiết ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết bảo quản chờ xử lý.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: W diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố theo Cáo trạng số 128/CT/VKS-PT, ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Bùi Thanh A phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh A từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng.

Về tang vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an TP. Phan Thiết đã ra Quyết định xử lý vật chứng: trả lại 900 kg sắt phi 8 và 1570 sắt vụn phế liệu các loại cho Phan Quốc I là giám đốc Công ty cổ phần xây dựng đầu tư thương mại T; Xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA màu trắng, biển số 51D-XXX.20 cho Lâm Hòa Q.

Ý kiến của người W diện bị hại: anh Phan Quốc I tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự, về hình sự đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình đến mức thấp nhất cho bị cáo.

Các nhân chứng: Nguyễn Hữu L, Lâm Hoài Q trình bày không biết việc bị cáo A kêu xe chở đến sắt là tài sản không phải sở hữu của bị cáo A.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy

định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Bùi Thanh A đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 128/CT/VKS-PT, ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết đã truy tố. Bị cáo khẳng định những lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện đúng sự thật, bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận, vào khoảng 19 giờ ngày 25/12/2021, tại dự án V thuộc thôn E, xã F, thành phố Phan Thiết, Bùi Thanh A có hành vi lén lút lấy trộm 900 kg sắt phi 8 và 1.570 kg sắt vụn phế liệu, tổng trị giá 8.490.000 đồng của Công ty cổ phần xây dựng đầu tư thương mại T thì bị phát hiện thu giữ.

Vì vậy, Cáo trạng số 128/CT/VKS-PT, ngày 09/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết truy tố bị cáo Bùi Thanh A về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bùi Thanh A là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản là 900 kg sắt phi 8 và 1570 sắt vụn phế liệu các loại đây là tài sản của Công ty cổ phần xây dựng đầu tư thương mại T, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương do đó cần xử lý bằng biện pháp hình sự để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện sự việc đã phối hợp với Cơ quan Điều tra, tài sản đã được thu hồi trả lại ngay cho bị hại. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên đủ điều kiện cho hưởng án treo theo Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao nên xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo bản thân dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, trên cơ sở cân nhắc tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự HĐXX sẽ xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra-Công an thành phố Phan Thiết đã xử lý vật chứng trả lại 900 kg sắt phi 8 và 1570 sắt vụn phế liệu các loại cho Phan Quốc I là giám đốc Công ty cổ phần xây dựng đầu tư thương mại T. Xe ô tô tải, nhãn hiệu KIA màu trắng, biển số 51D-XXX.20 thuộc sở hữu của Lâm Hòa Q nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cho Q.

Đối với xe ba gác, loại xe Hoa Lâm, màu xanh, thùng xe có ghi chữ màu vàng “TVN”, xe không gắn biển số. Do xe ba gác không có giấy tờ xe và biển số nên Cơ quan điều tra tạm giữ để xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

-Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Realme, Model M203J15SS có ốp lưng bằng nhựa màu vàng là công cụ bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với các nhân chứng: Trần Văn W, Nguyễn Hữu L và Lâm Hoà Q không biết số sắt trên do A phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: bị cáo **Bùi Thanh A** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 50, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo **Bùi Thanh A 9 (Chín) tháng** tù giam nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách: **18 (Mười tám) tháng** tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 26/9/2022.

Giao bị cáo **Bùi Thanh A** cho Ủy ban nhân dân xã F giám sát, giáo dục. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động hiệu Realme, Model M203J15SS có ốp lưng bằng nhựa màu vàng, là công cụ phạm tội của bị cáo.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng tài sản số 131, ngày 13/9/2022, giữa Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Phan Thiết và Công an thành phố Phan Thiết).

[3]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Bùi Thanh A** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Bùi Thanh A, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Công an TP. Phan Thiết;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Ngọc